

Số: **44** /KH-UBND

Bình Định, ngày 29 tháng 9 năm 2015

KẾ HOẠCH

Triển khai tổng kết tình hình thực hiện Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2011 - 2015

Để đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về Cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính tỉnh giai đoạn 2011 - 2015, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác tổng kết gồm các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 được ban hành theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ và tổng kết tình hình thực hiện các nội dung nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch triển khai thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của UBND tỉnh.

- Trên cơ sở đánh giá những kết quả đã đạt được trong quá trình tổ chức thực hiện, đề ra những giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế để triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn mới.

- Kịp thời động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật và phát hiện những sáng kiến, điển hình tốt cần được nhân rộng trong công tác cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

- Việc tổng kết, đánh giá phải chính xác, khách quan về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị theo mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015: Nêu rõ những mặt ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân trong tổ chức thực hiện; rút ra những bài học kinh nghiệm. Đồng thời chỉ rõ những hạn chế, bất cập và những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh.

- Việc tổ chức tổng kết phải thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, đảm bảo theo đúng tiến độ và nội dung của Kế hoạch đề ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức Hội nghị tổng kết việc thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015 và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Xây dựng Báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015 và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 (theo Đề cương báo cáo kèm theo Kế hoạch này).

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức Hội nghị tổng kết

- Nội dung Hội nghị: Đánh giá khái quát tình hình triển khai và tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra của Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015 của cơ quan, đơn vị, địa phương và của tỉnh.

Tập trung đánh giá những mặt ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân trong tổ chức thực hiện, rút ra những bài học kinh nghiệm. Đồng thời chỉ rõ những hạn chế, bất cập và những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Qua tổng kết, phát hiện những sáng kiến và cách làm hay, những điển hình tốt trong cải cách hành chính cần được nhân rộng tại cơ quan, đơn vị, địa phương để tiến hành khen thưởng, biểu dương và đề ra các biện pháp triển khai thực hiện.

2. Tổ chức tổng kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020

a) Các Sở, ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo tổng kết kết và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 (theo phần chuyên đề của Đề cương báo cáo kèm theo Kế hoạch này) theo các nội dung sau:

Tên chuyên đề	Đơn vị chủ trì thực hiện
Chuyên đề 1: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2011 - 2015	Sở Nội vụ
Chuyên đề 2: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của UBND tỉnh	

Chuyên đề 3: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện cải cách cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước các cấp giai đoạn 2011 - 2015 và kết quả thực hiện phối hợp giải quyết công việc giữa các sở, ban, ngành theo Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 28/6/2010 của UBND tỉnh	Sở Nội vụ
Chuyên đề 4: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh giai đoạn 2011 - 2015	
Chuyên đề 5: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện việc ban hành thể chế, công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015	Sở Tư pháp
Chuyên đề 6: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015	
Chuyên đề 7: Tổng kết, đánh giá kết quả công tác cải cách tài chính công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015	Sở Tài chính
Chuyên đề 8: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015	Sở Thông tin và Truyền thông
Chuyên đề 9: Tổng kết, đánh giá kết quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015	Sở Khoa học và Công nghệ
Chuyên đề 10: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện xây dựng, nâng cấp, hiện đại hóa trụ sở cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư

b) Tổ chức Hội nghị tổng kết tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 và triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, gồm các nội dung chính như sau:

- Đánh giá khái quát tình hình triển khai và tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015 theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của UBND tỉnh.

- Thực hiện khen thưởng, biểu dương những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc, những điển hình tốt trong thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2011 - 2015.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện tổng kết tình hình thực hiện Quyết định số 492/QĐ-UBND đảm bảo các nội

đúng, mục đích, yêu cầu theo Kế hoạch và gửi báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 31/10/2015.

2. Sở Nội vụ:

- Xây dựng báo cáo và giúp UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết tình hình thực hiện Quyết định số 492/QĐ-UBND đảm bảo mục đích, yêu cầu; hoàn thành trước ngày 31/12/2015.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Hướng dẫn đề cương báo cáo; đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Đài PT&TH; Báo Bình Định;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, SNV, K12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Đông Hải

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tổng kết công tác cải cách hành chính nhà nước
giai đoạn 2011 - 2015 và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ
cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020



Kèm theo Kế hoạch số 44 /KH-UBND
ngày 29 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh

Phần thứ nhất TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011-2015

I. VỀ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH (nội dung Sở Nội vụ báo cáo theo Chuyên đề 01)

1. Công tác tổ chức thực hiện
2. Công tác thông tin, tuyên truyền
3. Công tác kiểm tra, giám sát
4. Bố trí nguồn lực cho công tác cải cách hành chính
5. Đánh giá chung
 - Những kết quả tích cực
 - Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế (nội dung Sở Tư pháp báo cáo theo chuyên đề 05)

a) Kết quả chủ yếu đã đạt được

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị
- Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị
- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan, đơn vị

- + Xây dựng và ban hành các VBQPPL của cơ quan, đơn vị;
- + Rà soát VBQPPL của cơ quan, đơn vị;
- + Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL tại cơ quan, đơn vị.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kết quả đạt được

- Kiểm soát thủ tục hành chính (*nội dung Sở Tư pháp báo cáo theo Chuyên đề 06*)

+ Kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị;

+ Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính: (i) Việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; (ii) Kết quả thực hiện kế hoạch, trong đó nêu rõ mức độ hoàn thành kế hoạch, việc xử lý các vấn đề phát hiện sau rà soát; (iii) Việc thực hiện các phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ; trong đó nêu rõ kết quả sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính và các quy định liên quan đến thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị; (iv) Việc công bố, cập nhật thủ tục hành chính; (v) Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

+ Về công khai thủ tục hành chính: Nêu cụ thể tình hình công khai thủ tục hành chính theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên mạng Internet và các hình thức công khai khác; số lượng (hoặc tỷ lệ) thủ tục hành chính được công khai trên cổng thông tin điện tử.

+ Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

b) Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (*nội dung Sở Nội vụ báo cáo theo Chuyên đề 02*)

Tình hình triển khai và kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan, đơn vị.

+ Số thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa;

+ Số thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông;

+ Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính (*nội dung Sở Nội vụ báo cáo theo Chuyên đề 03*)

a) Kết quả chủ yếu đã đạt được

- Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan, đơn vị. Nêu rõ tình hình tổ chức thực hiện rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan, đơn vị. Qua rà soát, đánh giá được các vấn đề sau:

+ Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ, các bộ về tổ chức bộ máy. Trong đó nêu rõ thời gian triển khai và mức độ tuân thủ quy định về tổ chức bộ máy tại các văn bản quy phạm pháp luật;

+ Số lượng các cơ quan, đơn vị trực thuộc tăng, giảm qua các đợt sắp xếp tổ chức bộ máy;

+ Tình hình tổ chức thực hiện và mức độ chồng chéo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị;

+ Tình hình tổ chức thực hiện và mức độ chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng chuyên môn;

+ Tình hình quản lý biên chế của cơ quan, đơn vị;

+ Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

- Đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của chính quyền cơ quan, đơn vị (thực hiện báo cáo theo phạm vi chức năng quản lý nhà nước của mình và sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ)

+ Về mô hình tổ chức cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện;

+ Về mô hình chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn.

- Về phân cấp quản lý: Nêu cụ thể tình hình thực hiện các quy định phân cấp tại cơ quan, đơn vị; công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp; việc xử lý các vấn đề phân cấp sau kiểm tra.

- Cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công

b) Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (nội dung Sở Nội vụ báo cáo theo Chuyên đề 04)

a) Kết quả chủ yếu đã đạt được

- Kết quả triển khai và thực hiện các nội dung về cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ

- Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức: Việc xây dựng và phê duyệt cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức: Nêu rõ tình hình thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị. Trong đó, nêu rõ kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được phê duyệt.

- Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức: Chính sách thu hút người tài vào bộ máy hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Về công chức cấp xã: Thực tế số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, trong đó nêu rõ số lượng (hoặc tỷ lệ %) công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định; số lượng (hoặc tỷ lệ %) số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn trong năm; việc thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn công chức cấp xã hàng năm theo quy định.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

5. Cải cách tài chính công (nội dung Sở Tài chính báo cáo theo Chuyên đề 07)

a) Kết quả chủ yếu đạt được

- Tình hình triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội

- Thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước của cơ quan, đơn vị

- Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước;

+ Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình, thể dục, thể thao.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

6. Về hiện đại hóa hành chính

a) Kết quả chủ yếu đạt được

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại cơ quan, đơn vị (nội dung Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo theo Chuyên đề 08):

+ Hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên mạng Internet; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước đến năm 2020;

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân.

(i) Việc xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh;

(ii) Việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản tại các cơ quan hành chính thuộc tỉnh;

(iii) Tình hình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện. Trong đó, thống kê số cơ quan, đơn vị ứng dụng phần mềm quản lý văn bản; số cơ quan, đơn vị sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) trong trao đổi công việc; tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc;

(iv) Tình hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Trong đó, thống kê số lượng TTHC được cung cấp trực tuyến ở các mức độ 1 và 2; mức độ 3, mức độ 4;

(v) Số lượng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện có trang thông tin điện tử.

+ Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính (*nội dung Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo theo Chuyên đề 09*):

+ Báo cáo cụ thể tình hình triển khai và có bản Công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại cơ quan, đơn vị.

+ Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính ở cơ quan, đơn vị (*nội dung Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo theo Chuyên đề 10*):

+ Nêu rõ tình hình đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan hành chính ở cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015;

+ Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng trụ sở cấp xã, phường.

+ Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân: Chỉ rõ những mục tiêu, nội dung cải cách không đạt được hoặc đạt được ở mức độ thấp.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Trong phần này, ngoài những vấn đề đã được quy định cụ thể tại Nghị quyết 30c/NQ-CP, các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch cải cách hành chính trong thời gian tới, đề nghị tập trung vào những nội dung sau:

1. Về nội dung và các giải pháp bảo đảm thực hiện chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020

2. Mục tiêu, kết quả dự kiến của Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020

- Các mục tiêu cụ thể
- Các kết quả, sản phẩm

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (VND)	Ghi chú
I. Cải cách thể chế	1.	1..... 2..... 3.....			Từ tháng .../năm tới tháng.../năm		
	2.....						
II. Cải cách thủ tục hành chính	1.	1..... 2.....					
	2.....						
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	1.	1..... 2.....					
	2.....						
IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	1.	1..... 2.....					
	2.....						
V. Cải cách tài chính công	1.	1..... 2.....					
	2.....						
VI. Hiện đại hóa hành chính	1.	1..... 2.....					
	2.....						
VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	1.	1..... 2.....					
	2.....						
Tổng kinh phí: (bằng chữ)							

** Ghi chú: các sở, ngành có liên quan (gồm: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ,...) dự kiến các kế hoạch đề án, dự án để triển khai các lĩnh vực trong công tác cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 theo các đầu mục của bảng trên.*

3. Tổ chức thực hiện

- Xác định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm của cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị trực thuộc; quy định thực hiện chế độ thông tin, cơ chế báo cáo.

- Phân định rõ ràng nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính đảm bảo kế hoạch của Lãnh đạo cơ quan; của đơn vị được giao phụ trách công tác cải cách hành chính của sở, ngành, địa phương.

- Quy định cụ thể kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được lấy từ ngân sách chung của tỉnh theo dự trù kinh phí hàng năm và việc triển khai thực hiện các dự án, đề án; trong đó có đề xuất lấy kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác để đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính.

- Xác định rõ nhiệm vụ của đơn vị trong việc sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai cải cách hành chính hàng năm./.

Phần thứ ba NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với các cấp có thẩm quyền về nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, chế độ, chính sách, pháp luật cho phù hợp với thực tế để đẩy mạnh cải cách hành chính trong thời gian tới.

2. Đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện tốt hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn tới.

3. Những kiến nghị, đề xuất khác./.
